

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 17**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 11****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****I. ĐỌC HIỂU**

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi

Xuất hiện trong buổi giao lưu “Hiến tạng - hạnh phúc chính là cho đi”, với tư cách khách mời, chị Thùy Dương đến sớm. Gương mặt người phụ nữ trẻ bình thản, sẵn sàng cho một buổi chuyện trò dài về cô con gái nhỏ và nghĩa cử cao đẹp của cô bé.

Hải An mới bảy tuổi khi quyết định hiến giác mạc. Em biết mình sẽ không qua khỏi căn bệnh ung thư thần kinh đệm não cầu lan tỏa. Giác mạc của em hiện đã đem lại ánh sáng cho hai bệnh nhân. Có thể với những đứa trẻ khác, câu chuyện chết thì đi hiến xác vì có nhiều người cần của bà ngoại chỉ là câu chuyện nghe lúc đấy rồi quên nhưng Hải An không quên, cô bé đã muốn hiến toàn bộ tạng và giác mạc khi biết mình mắc trọng bệnh bởi nếu con được hiến đôi mắt, hiến trái tim của mình cho người khác, mẹ sẽ gặp lại con sau một hình hài khác, nhưng vẫn là con theo cách đặc biệt nhất.

Câu chuyện hiến giác mạc của cô bé bảy tuổi thực sự là một điều tử tế truyền cảm hứng mạnh mẽ. Ông Nguyễn Hữu Hoàng - giám đốc ngân hàng mắt bệnh viện mắt trung ương cho biết từ quyết định hiến giác mạc của Hải An đến nay đã có hơn 1300 đơn đăng ký. Ngay cả chị Dương cũng đã hoàn tất việc đăng ký giác mạc của mình. Chị Dương kể rằng, rất nhiều người đã chia sẻ với chị, sự ra đi của bé Hải An đã thay đổi họ. Có người tâm sự với chị: em đã ăn chơi trác táng nhưng

sau khi biết chuyện của Hải An, em biết rằng cuộc sống này rất đáng quý. Nếu em bảo quản thân thể của em khỏe mạnh em sẽ mang lại sự sống cho người khác.

Cuộc sống luôn mang đến cho ta những điều kỳ diệu. Hiện tại đâu buồn bã, bi đát đến đâu, chỉ cần vững tin yêu thương suy nghĩ tích cực thế nào bạn cũng sẽ vượt qua. Câu chuyện của chị Dương và bé Hải An như những chấm son, đẹp như đóa hoa tô điểm cho đời, như những ngôi sao lấp lánh trong đêm để người ta thêm tin vào điều kỳ diệu và tình yêu trong cuộc sống. Giác mạc của bé Hải An không chỉ đem đến ánh sáng cho hai người mà trên hết đó là tình yêu, là cảm hứng của sự tử tế được lan truyền đến mọi người xung quanh.

(Theo Kênh14.vn ngày 31 tháng 3 năm 2018)

1. Xác định các phương thức biểu đạt của văn bản.
2. Hiện tượng bé Hải An đã tạo thành một dòng chảy của “văn hóa tận hiến” trong xã hội. Anh/chị hiểu thế nào là “tận hiến”?
3. Theo tác giả, câu chuyện hiến giác mạc của cô bé bảy tuổi truyền cảm hứng mạnh mẽ đến mọi người như thế nào?
4. Anh/chị có đồng tình với quan niệm “hạnh phúc là cho đi”? Vì sao?

II. Làm văn

Anh/chị hãy làm rõ vẻ đẹp của người nghĩa sĩ trong đoạn văn bản sau:

Nhớ linh xưa:

Cui cút làm ăn, toan lo nghèo khó.

Chưa quen cung ngựa, đâu tới trường nhung;

Chỉ biết ruộng trâu, ở trong làng bộ.

Việc cuốc, việc cày, việc bừa, việc cấy, tay vốn quen làm;

Tập khiên, tập súng, tập mác, tập cờ, mắt chưa từng ngó.

Tiếng phong hạc phập phồng hơn mười tháng, trông tin quan như trời hạn trông mưa;

Mùi tinh chiên vấy vá đã ba năm, ghét thói mọi như nhà nông ghét cỏ.

Bữa thấy bông bong che trắng lớp, muốn tới ăn gan;

Ngày xem ống khói chạy đen sì, muốn ra cắn cỏ.

Một mối xa thư đồ sộ, há để ai chém rắn đuổi hươu;

Hai vàng nhật nguyệt chói loà, đâu dung lũ treo dê bán chó.

Nào đợi ai đòi, ai bắt, phen này xin ra sức đoạn kình;

Chẳng thềm trốn ngược, trốn xuôi, chuyến này dốc ra tay bộ hổ.

Khá thương thay:

Vốn chẳng phải quân cơ, quân vệ, theo dòng ở lính diên binh;

Chẳng qua là dân ấp, dân lân, mến nghĩa làm quân chiêu mộ.

Mười tám ban võ nghệ, nào đợi tập rèn;

Chín chục trận binh thư, không chờ bày bố.

Ngoài cật có một manh áo vải, nào đợi mang bao tấu bầu ngài;

Trong tay cầm một ngọn tầm vông, chi nài sắm dao tu nón gõ.

Hoả mai đánh bằng rom con cúi, cũng đốt xong nhà dạy đạo kia;

Gươm đeo dùng bằng lưỡi dao phay, cũng chém rớt đầu quan hai nọ.

Chi nhọc quan quân giống trông kỳ, trông giục, đập rào lướt tới, coi giặc cũng như không;

Nào sợ thằng Tây bắn đạn nhỏ, đạn to, xô cửa xông vào, liều mình như chẳng có.

Kẻ đâm ngang, người chém ngược, làm cho mã tà ma ní hồn kinh;

Bọn hè trước, lũ ó sau, trối kệ tàu thiếc tàu đồng súng nổ.

(*Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* – Nguyễn Đình Chiểu)

-HẾT-

Đáp án đề 17

I- ĐỌC**HIỂU:****Câu 1:** (0.5 điểm)

PTBD: Tự sự, nghị luận

Câu 2: (1 điểm):

Hiện tượng bé Hải An đã tạo thành một dòng chảy của “văn hóa tận hiến” trong xã hội. Tận hiến là thái độ sống, cách ứng xử cao đẹp được tạo nên từ sự tự nguyện hiến dâng tất cả, vật chất và tinh thần, sự sống và cả cái chết cho cuộc đời

Câu 3: (1 điểm)

Theo tác giả câu chuyện hiến giác mạc của cô bé bảy tuổi đã truyền cảm hứng mạnh mẽ đến mọi người:

- Đã có hàng trăm người đăng ký hiến tặng giác mạc trong đó có mẹ cô bé Hải An
- Có những người đã thay đổi cách sống của họ, biết quý trọng bản thân.
- Cảm hứng từ những điều tử tế được lan truyền đến mọi người

Câu 4: (0.5 điểm)

- Cho đi là trao yêu thương dành sự quan tâm chia sẻ giúp đỡ với người khác
- Khi cho đi ta sẽ đem hạnh phúc cho người khác và cho chính bản thân mình

	<p>- Khi cho đi mọi người sẽ sống lương thiện, vị tha, nhân ái, cao thượng hơn</p> <p>- Khi cho đi ta sẽ đem lại những điều tốt đẹp cho cuộc sống và cho chính mình</p>
<p>II. LÀM VĂN:</p>	<p>1 - Yêu cầu về kỹ năng:</p> <p>Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng về dạng bài nghị luận văn học để tạo lập văn bản. Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; thể hiện khả năng cảm thụ văn học tốt; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.</p> <p>2 - Yêu cầu về kiến thức:</p> <p>a) <i>Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i></p> <p>b) <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận (0,5 điểm):</i></p> <p>c) <i>Chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lý, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm (trong đó phải có thao tác phân tích, bình luận); biết kết hợp giữa nêu lý lẽ và đưa dẫn chứng.</i></p> <p>3 – Hướng dẫn làm bài</p> <p>1. <i>Mở bài:</i></p> <p>- Giới thiệu sơ lược hoàn cảnh ra đời bài văn tế và vị trí của đoạn trích trong văn bản.</p>

2. Thân bài:

Phân tích hình ảnh người nông dân nghĩa sĩ trong đoạn trích:

* Họ là những người nông dân lam lũ, nghèo khổ, cả cuộc đời gắn bó với xóm làng, đồng ruộng, chưa hề biết đến binh đao, võ nghệ.

* Khi giặc đến xâm lược quê hương, họ có sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức, tình cảm và hành động:

- Họ nhận thức rõ tình cảnh đất nước, thể hiện lòng căm thù giặc đậm chất nông dân (so sánh, cường điệu, giọng điệu hùng hồn):

"Tiếng phong hạc phập phồng hơn mười tháng, trông tin quan như trời hạn trông mưa;

Mùi tinh chiên vấy vá đã ba năm, ghét thói mọi như nhà nông ghét cỏ.

Bữa thấy bông bong che trắng lớp, muốn tới ăn gan;

Ngày xem ống khói chạy đen sì, muốn ra cắn cỏ"

- Họ tự nguyện ra trận, mong muốn được đánh giặc giữ nước:

"Dân ấp, dân lân, mến nghĩa làm quân chiêu mộ"

Nào đợi ai đòi, ai bắt, phen này xin ra sức đoạn kình;

Chẳng thềm trốn ngược, trốn xuôi, chuyến này dốc ra tay bộ hổ"

- Trang bị của họ khi ra trận thô sơ, chỉ là những vật dụng gắn bó với cuộc sống hàng ngày: liệt kê: "áo vải", "gậy tầm vông", "rom con cúi", "dao phay" ...

- Khí thế xung trận hào hùng, dũng cảm: (động từ mạnh, hình ảnh liệt kê đối xứng trong cấu trúc câu văn biền ngẫu...)

- Đốt xong nhà dạy đạo kia; chém rớt đầu quan hai nọ, đạp rào lướt tới, coi giặc cũng như không; xô cửa xông vào, liều mình như chẳng có, kẻ đâm ngang, người chém ngược, bọn hè trước, lũ ó sau.

→ Hình ảnh người nghĩa sĩ nông dân xung trận đánh Tây mang vẻ đẹp hào hùng, kì vĩ như người tráng sĩ trong văn học xưa

*) Nghệ thuật xây dựng hình tượng: Bức tượng đài về người nông dân đánh giặc được dựng bằng ngôn từ đậm chất Nam Bộ; hình ảnh người nông dân đánh giặc hiện lên chất phác, quê mùa mà anh hùng, dũng cảm.

3. Kết bài:

- Tổng kết lại vấn đề